

Bản án số: 221/2018/HS-ST
Ngày: 09-11-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Bạch Tuyết

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Phú – Cán bộ hưu trí

Ông Huỳnh Hoàng Thuận - Giáo viên trường THPT Trần Văn Ôn

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Công Tứ, Thư ký Toà án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tỉnh Bình Dương tham gia phiên toà: Ông Mai Chiến Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 212/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 215/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

H V T, sinh năm 1987 tại Bến Tre; nơi cư trú: Ấp Tân Mỹ, xã T, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông H V T, sinh năm 1961 và bà Ng Th Đ, sinh năm 1961; vợ V Th H, sinh năm 1987; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 02 tháng 8 năm 2018 đến nay, có mặt.

- Bị hại: Bà Ph Th K L, sinh năm 2001; địa chỉ: Tổ 5, ấp Cây Châm, xã V, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Đ Th H, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 5, ấp Cây Châm, xã V, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ph Qu K, sinh năm 1961; địa chỉ: Số 2H/10, khu phố B, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

Bà Đ Th H, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ 5, ấp Cây Châm, xã V, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang, vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông B V V, sinh năm 1991; địa chỉ: Ấp Vĩnh Thuận, xã V, huyện An Phú, tỉnh An Giang, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

H V T và bà Ph Th K L là công nhân của Công ty cổ phần may mặc Bình Dương; địa chỉ: Số 7/128, Khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 01 tháng 8 năm 2018, T đi đến Công ty làm việc, khi đi vào bãi giữ xe T phát hiện bà L cũng vào gửi 01 xe mô tô Biển số 67AD-038.93 nhưng quên không rút chìa khóa xe nên T nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe này. Chờ sau khi bà L đi vào xưởng làm việc, T đi đến mở cốp xe của L thì thấy 01 giấy giữ xe (thẻ xe); số tiền 40.000 đồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Đ Th H; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Biển số 67AD-038.93. T lấy thẻ xe và số tiền 40.000 đồng bỏ vào túi, rồi điều khiển xe ra chỗ bảo vệ đưa thẻ xe để ra cổng. Sau đó, T gặp một đối tượng tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch) và nhờ H chỉ đến tiệm cầm đồ Đại Tín do ông Ph Q K làm chủ để cầm chiếc xe nêu trên với số tiền 3.000.000 đồng. T cho H 1.500.000 đồng, còn lại T giữ tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện mất xe, L đã trình báo đến Công an phường Bình Hòa. Qua kiểm tra camera của công ty thì phát hiện T là người chiếm đoạt tài sản của L, sau đó T bị bắt và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tang vật thu giữ trong vụ án là 01 xe mô tô Biển số 67AD-038.93; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Biển số 67AD-038.93 mang tên Đ Th H.

Tại Kết luận định giá ngày 10 tháng 8 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Thuận An kết luận: 01 xe mô tô Biển số 67AD-038.93 trị giá 9.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số 226/CT-VKS-TA ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố bị cáo H V T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017

Tại phiên tòa: Bị cáo H V T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo H V T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, cán bộ điều tra, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại, tố cáo về các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo H V T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan điều tra đều thống nhất với nhau và phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ về thời gian, địa điểm, quá trình thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định: Vào lúc 13 giờ 00 phút ngày 01 tháng 8 năm 2018 tại Công ty cổ phần may mặc Bình Dương, địa chỉ: Số 7/128, Khu phố Bình Đức 1, phường Bình Hòa, thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương, H V T có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô Biển số 67AD-038.93 và số tiền 40.000 đồng của bà Ph Th Ng L. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá 9.040.000 đồng nên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được việc làm của mình là vi phạm nhưng vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, có tiền tiêu xài, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của bị hại rồi lén lút chiếm đoạt tài sản của họ, hành vi của bị cáo trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, lỗi của bị cáo là cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tội phạm và hậu quả mà bị cáo đã gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại vì tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt; phạm tội lần đầu; chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Lời đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thuận An tại phiên tòa có căn cứ, đúng luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Đối với ông Ph Q K – Chủ tiệm cầm đồ Đại Tín đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô Biển số 67AD-038.93, nhưng ông K không biết đây là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An không tiến hành xử lý hình sự đối với ông K là phù hợp.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Ph Th K L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ph Q K – Chủ tiệm cầm đồ Đại Tín đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô Biển số 67AD-038.93 với giá 3.000.000 đồng. Nhưng ông K không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe mô tô 67AD-038.93; 01 giấy chứng minh nhân dân và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe Biển số 67AD-038.93 mang tên Đ Th H. Quá trình điều tra bà H xác định chỉ đứng tên trên giấy đăng ký xe còn chủ sở hữu xe là của con gái Ph Th K L. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Thuận An đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe, giấy chứng nhận đăng ký xe cho bà L và giấy chứng minh nhân dân cho bà H là phù hợp pháp luật.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo H V T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo H V T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02 tháng 8 năm 2018.

2. Về án phí: Bị cáo H V T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Thuận An;
- Chi cục THA thị xã Thuận An;
- Công an thị xã Thuận An;
- Chánh án (để báo cáo);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HS, THAHS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Bạch Tuyết